

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST
Ngày 17 – 4 – 2025
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Hồi.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nga; Ông Phan Văn Hòe.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 226/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26/3/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Kim O, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn H, xã Dang K, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Bị đơn: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn H, xã Dang K, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 26/11/2024, bản tự khai ngày 04/12/2024 và các biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Đặng Thị Kim O, trình bày:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Tôi và anh Bùi Văn T tự nguyện chung sống với nhau và chúng tôi đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Đ, huyện Krông A, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 27/5/2011. Quá trình chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2023 thì ra mâu thuẫn trầm trọng không tự hòa giải được. Giữa vợ chồng không tìm thấy tiếng nói chung, tình cảm giữa vợ chồng dành cho nhau không còn, có lần anh T đánh tôi, tháng 8 năm 2024 tôi có làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, sau đó chúng tôi muốn tạo cho nhau cơ hội để cùng nuôi con nên tôi đã rút đơn khởi kiện, đến nay giữa chúng tôi không thể hòa hợp được với nhau được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Gần đây nhất anh T qua nhà bố mẹ chửi bới, dùng bạo lực với tôi. Vì vậy, xét thấy tôi không thể tiếp tục chung sống với anh T được nữa, xét thấy không thể đoàn tụ được nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Bùi Văn T.

Tại bản tự khai ngày 30/12/2024 và các biên bản hòa giải, bị đơn anh Bùi Văn T trình bày: Tôi và cô O chung sống trên cơ sở tự nguyện với nhau từ năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Đ, huyện Krông A, tỉnh Đắk Lắk, chung sống với nhau được 13 năm tương đối hạnh phúc thì đến năm 2024 xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân bất đồng quan quan điểm, thường xuyên cãi nhau, cô O có tình cảm với người đàn ông khác nên gia đình tan vỡ. Nay cô O làm đơn ly hôn thì tôi đồng ý ly hôn.

[2] *Về con chung*: Chị O và anh T thống nhất khai có 02 người con chung: tên là: Bùi Đặng Văn T, sinh ngày 07/01/2012 và Bùi Đặng Minh Q, sinh ngày 16/3/2017. Khi ly hôn, chị O và anh T thỏa thuận giao cháu Bùi Đặng Văn T cho anh Bùi Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu T đủ tròn 18 tuổi. Giao cháu Bùi Đặng Minh Q cho chị Đặng Thị Kim O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Q đủ tròn 18 tuổi.

Tại bản tự khai ngày 30/12/2024 cháu Bùi Đặng Minh Q khai: Cháu là con của mẹ Đặng Thị Kim O và bố Bùi Văn T, gần đây cháu thấy bố mẹ thường xuyên cãi nhau và bố mẹ đã không còn ở với nhau nữa. Khi cha mẹ cháu ly hôn không ở với nhau nữa, cháu muốn được trực tiếp ở với mẹ O, vì từ khi bố mẹ không ở với nhau đến nay cháu luôn ở với mẹ.

Tại bản tự khai ngày 10/3/2025 cháu Bùi Đăng Văn T khai: Cháu là con của mẹ Đặng Thị Kim O và bố Bùi Văn T, cháu biết bố mẹ đang giải quyết ly hôn tại Tòa án và bố mẹ đã không còn ở với nhau. Khi cha mẹ cháu ly hôn không ở với nhau nữa, cháu muốn được trực tiếp ở với bố Bùi Văn T, vì từ khi bố mẹ không ở với nhau đến nay cháu luôn ở với bố.

[3] Về cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung: Chị O và anh T không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Sau khi thống nhất lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, biên bản được thông qua cho mọi người cùng nghe thì anh T không ký biên bản và trình bày là đồng ý ly hôn và thỏa thuận việc nuôi con chung nhưng do bản thân theo đạo Công giáo nên không thể ký vào biên bản đồng ý ly hôn, Tòa án đã lập biên bản ghi nhận sự việc không tiến hành hòa giải được để làm căn cứ cho việc giải quyết vụ án sau này.

Tại phiên tòa hôm nay, chị O vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh Bùi Văn T, vì quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn trầm trọng không tự giải quyết được, vợ chồng không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng đã không còn, anh T có lần còn đánh đập chị O nên xảy ra bạo lực gia đình nên không thể đoàn tụ gia đình. Về con chung: Chị O muốn được giao cháu Bùi Đăng Văn T cho anh Bùi Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu T đủ tròn 18 tuổi. Giao cháu Bùi Đăng Minh Q cho chị Đặng Thị Kim O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Q đủ tròn 18 tuổi. Chị O không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Bùi Văn T vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông trình bày quan điểm đối với việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Quá trình thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và đương sự đã chấp hành các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ,

các thủ tục tố tụng đã niêm yết đầy đủ, tại phiên tòa hôm nay đã được mở lần thứ hai nên việc HĐXX vẫn tiến hành xét xử là bảo đảm đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện, cung cấp đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình, bị đơn không hợp tác, cố tình vắng mặt.

Qua chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do đương sự cung cấp và tòa án thu thập được công khai tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa thì có đủ cơ sở xác định giữa chị O và có xảy ra mâu thuẫn gia đình, anh Trí có đánh đập chị O nên xảy ra bạo lực gia đình, mâu thuẫn gia đình của chị O và anh T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTWQH. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Đặng Thị Kim O được ly hôn với anh Bùi Văn T. Về con chung: giao cháu Bùi Đặng Minh Q cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Bùi Đặng Minh T cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Chị Đặng Thị Kim O phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và xác nhận của đương sự trước phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX xét thấy:

[1] Về thẩm quyền: Vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa chị Đặng Thị Kim O với anh Bùi Văn T, do bị đơn có nơi cư trú tại huyện Krông Bông nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Tòa án nhân dân huyện Krông Bông thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Bùi Văn T vắng mặt lần thứ hai, quyết định hoãn phiên tòa đã được tổng đạt, tòa án vẫn tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt anh Bùi Văn T là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Kim O và anh Bùi Văn T chung sống với nhau từ năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Đ, huyện Krông A, tỉnh Đắk Lắk theo giấy chứng nhận kết hôn số 29, ngày 27/5/2011. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn gia đình trầm trọng không thể giải quyết được, vợ chồng không có tiếng nói chung, có lần anh T còn đánh chị O nên xảy ra bạo lực gia đình. Tháng 8 năm 2024 chị O có làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Krông Bông giải quyết xin ly hôn với anh T, quá trình tòa án hòa giải thì chị O muốn cho anh T cơ hội để sửa đổi nên đã rút đơn khởi kiện. Tuy nhiên, đến nay cuộc sống chung vẫn không có hạnh phúc, vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ cuối tháng 11 năm 2024 đến nay, chị O xác định vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Krông Bông giải quyết cho chị O được ly hôn với anh T.

Tại phiên hòa giải, anh T cho rằng chị O đi theo người khác nên dẫn đến hạnh phúc gia đình đổ vỡ, anh T xét thấy không thể đoàn tụ nên cũng đồng ý ly hôn nhưng anh T cho rằng bản thân theo đạo công giáo nên không thể ký vào biên bản thuận tình ly hôn nên không tiến hành hòa giải được.

Tại biên bản xác minh đại diện chính quyền địa phương cho biết: giữa chị O và anh T thực tế có xảy ra mâu thuẫn gia đình từ năm 2024, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc chị O tham gia lớp nhảy múa nên anh T có ghen tuông và có đánh chị O nên mâu thuẫn giữa vợ chồng phát sinh và không hòa giải được. Hiện tại anh T và chị O đã không còn ở với nhau được mấy tháng, cháu lớn đang ở với anh T và chị O mang theo cháu nhỏ để nuôi dưỡng.

Qua lời trình bày của đương sự, biên bản hòa giải và biên bản xác minh, HĐXX xét thấy giữa chị O và anh T thực tế có xảy ra mâu thuẫn gia đình, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc anh T cho rằng chị O có tình cảm với người khác nên ghen tuông nhưng không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh, anh T còn đánh đập

chị O, xét thấy không thể tiếp tục chung sống với anh T được nữa nên chị O yêu cầu giải quyết ly hôn. Anh T cũng đồng ý ly hôn nhưng bản thân theo đạo Công giáo nên không thể ký vào biên bản hòa giải thuận tình ly hôn. Căn cứ vào chứng cứ nêu trên để khẳng định mâu thuẫn gia đình giữa chị O và anh T đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không còn có sự thương yêu, quan tâm chăm sóc nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và không còn khả năng đoàn tụ. Do đó, yêu cầu khởi kiện của chị O cần được HĐXX chấp nhận, cho chị Đặng Thị Kim O được ly hôn với anh Bùi Văn T là phù hợp theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Đặng Thị Kim O và anh Bùi Văn T có 02 người con chung, cháu tên Bùi Đặng Văn T, sinh ngày 07/01/2012 và Bùi Đặng Minh Q, sinh ngày 16/3/2017.

Chị O có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Đặng Minh Q. Giao cháu Bùi Đặng Văn T cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên hòa giải anh T cũng đồng ý giao cháu Q cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu T cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên tòa chị O cũng giữ nguyên ý kiến, đây cũng là nguyện vọng của cháu T và cháu Q khi cha mẹ ly hôn. Xét nguyện vọng của 02 con chung và nguyện vọng của chị O và anh T là chính đáng nên HĐXX xét thấy ý kiến của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX cần chấp nhận, giao cháu T cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Q cho chị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Chị O và anh T mỗi người trực tiếp nuôi một người con chung, các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị O không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra để giải quyết.

3. *Về án phí:* Chị Đặng Thị Kim O phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; Điều 144, Điều 147; Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 241; 266; 267; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị Kim O, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Kim O được ly hôn với anh Bùi Văn T.

[2] Về con chung: Giao con chung Bùi Đặng Văn T cho anh Bùi Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu T đủ tròn 18 tuổi. Giao con chung Bùi Đặng Minh Q cho chị Đặng Thị Kim O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Q đủ tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật như; có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền này.

Để đảm bảo quyền lợi chung của con chưa đủ tuổi thành niên, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Chị Đặng Thị Kim O phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị O đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0007265 ngày 29/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông.

[4] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn là mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H. Krông Bông;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS;
- UBND xã Quảng Đ,
huyện Krông A, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Văn Hồi